

Số: 11 /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo
trình độ sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp, ngày 27/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC, ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP, ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH, ngày 12/10/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại tờ trình số 62/TTr-SLĐTBXH, ngày 16/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (*Chi tiết tại các phụ lục kèm theo*)

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Cơ khí hàn, trình độ Sơ cấp bậc 1 (400 giờ) được quy định tại Phụ lục 1.
2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Xây dựng dân dụng, trình độ Sơ cấp bậc 1 (400 giờ) được quy định tại Phụ lục 2.
3. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Chăm sóc sức khỏe, trình độ Sơ cấp bậc 1 (300 giờ) được quy định tại Phụ lục 3.
4. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Chăm sóc trẻ, trình độ Sơ cấp bậc 1 (300 giờ) được quy định tại Phụ lục 4.
5. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề May công nghiệp, đào tạo dưới 03 tháng (150 giờ) được quy định tại Phụ lục 5.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Lao động-TBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.3.8.5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH